TOÀ ÁN ND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41 /2021/ HNGĐ-ST
Ngày 01/07/2021
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh, ông Lê Văn La .

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Vũ Thị Thanh Huyền- Cán bộ toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang: bà Hà Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01/07/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 82/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/03/2021 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2021/QĐTS- HNGĐ ngày 04/05/2021, thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 21/05/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 50/2021/QĐ- HNGĐ ngày 04/06/2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đồng Thị S, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Xóm V , xã A, huyện C, tỉnh Bắc Giang.(Xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Đặng Đình Ng, sinh năm 1997.

ĐKHKTT: Thôn Tổ dân phố H , thị trấn K , huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Đồng Thị S trình bày: Chị và anh Đặng Đình Ng có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 09/8/2018 tại UBND xã T (nay là thị trấn K), huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Trước khi cưới vợ chồng có được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 vợ chồng mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng vào tháng 07/2019. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Ng chơi bời, cờ bạc, nợ lần nhiều, cắm tài sản của gia đình, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã được gia đình 02 bên hòa giải nhưng an Ng không tu chí làm ăn, vợ chồng ly thân. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Ng.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Gia H , sinh ngày 24/04/2020. Hiện nay con đang ở với chị tại nhà bố mẹ chị tại xã A, vợ chồng ly hôn chị xin được nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án anh Đặng Đình Ng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anh Ng không có mặt và không có bản tự khai nộp cho Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có đi xác minh tại địa phương thì được cung cấp thông tin: Chị S và anh Ng có được gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn, chị S sau đó về gia đình anh Ng sinh sống, quá trình sinh sống thì thấy anh Ng ham chơi, có nợ tiền mọi người, vợ chồng chị S có mâu thẫn nhưng không báo chính quyền địa phương, chị S hiện nay không sống cùng với gia đình anh Ng, vợ chồng chị S có 01 con chung hiện ở cùng với chị S. Anh Ng vẫn sinh sống cùng bố mẹ tại địa phương, anh Ng thường xuyên không có nhà, gia đình anh Ng cũng ít khi có người ở nhà.

Quá trình giải quyết vụ án chị S có đơn xin từ chối hòa giải vì anh Ng đã nhiều lần Tòa án báo giọi nhưng đều không có mặt nên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày 14/06/2021 anh Ng vắng mặt, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 01/07/2021.

Tại phiên tòa hôm nay chị S xin vắng mặt tại phiên tòa và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay anh Ng vắng mặt lần 2 không có lý do, Tòa án xét xử vắng mặt anh Ng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về yêu cầu xin ly hôn của chị S: Chị Đồng Thị S được ly hôn anh Đặng Đình Ng .

Về con chung: Giao cho chị Đồng Thị S nuôi con là Đặng Gia H , sinh ngày 24/04/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con về tài sản không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị S chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của chị Đồng Thị S cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Anh Ng có hộ khẩu tại xã T (nay là thị trấn K), vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3].Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án anh Ng vắng mặt lần 2 không có lý do, chị S xin xét xử vắng mặt, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ng, chị S theo quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4].Về quan hệ hôn nhân: Chị Đồng Thị S và anh Đặng Đình Ng đã đăng ký kết hôn vào ngày 09/08/2018 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh Ng là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân thì thấy: Lời khai của chị S về việc vợ chồng có mâu thuẫn, có sẩy ra cãi nhau và đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay phù hợp với biên bản xác minh tại địa phương về việc chị S không sống cùng với anh Ng từ năm 2019 vợ chồng có mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân và không quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian sống chung vợ chồng chị S, anh Ng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần cho chị Đồng Thị S được ly hôn anh Đặng Đình Ng.

[5].Về con chung: Vợ chồng chị S và anh Ng có 01 con chung là Đặng Gia H , sinh ngày 24/04/2020 cháu chưa đủ 03 tuổi, chị S có nguyện vọng nuôi con, anh Ng đã được thông báo về việc chị S xin nuôi con nhưng anh Ng không có ý kiến văn bản gửi cho Tòa án. Đối với yêu cầu nuôi con của chị S thì thấy: Hiện nay cháu Đặng Gia H chưa đủ 36 tháng tuổi, cháu đang ở cùng với chị S, chị S hiện có việc làm, có thu nhập và nơi ở ổn định, căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định " ...con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi ...." nên để đảm bảo cho cháu H có điều kiện được chăm sóc tốt cần giao cho chị S nuôi con Đặng Gia H là phù hợp.

Anh Ng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh Ng thực hiện quyền này.

Chị S, anh Ng có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chị S không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và công nợ: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82, 83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Chị Đồng Thị S được ly hôn anh Đặng Đình Ng.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Đồng Thị S nuôi con Đặng Gia H , sinh ngày 24/04/2020.

Anh Ng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh Ng thực hiện quyền này.

Chị S, anh Ng có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3]. Án phí: Chị ĐồngThị S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị S đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002907 ngày 12/03/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị S đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Chị S, anh Ng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND thị trấn K ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà